# BÁO BÀI - LỚP 1B – ISP03

Class Assignment Report - Grade 1B

*(Tuần/week: 06 Từ ngày/From 22/09/2025 đến ngày/To 26/09/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Đặng Thị Hoa May*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>(22/09/25) | 1 | **Tiếng Việt** | T t th nh | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 2 | **Tiếng Việt** | T t th nh | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 3 | **TNXH** | Ôn tập chủ đề Gia đình | |
| | 4 | **Mỹ thuật** | Chủ đề: Những bông hoa nhỏ | Đem bút chì, tập vẽ, gom, đồ chuốt chì, màu vẽ. |
| | 5 | **Mỹ thuật** | Chủ đề: Những bông hoa nhỏ | Đem bút chì, tập vẽ, gom, đồ chuốt chì, màu vẽ. |
| | 6 | **Âm nhạc** | Ôn tập bài hát: Múa đàn – dân ca Thái | Bình nước cá nhân, SGK |
| | 7 | **Âm nhạc** | Cảm thụ âm nhạc: Gõ đệm cho bài hát Múa đàn | Bình nước cá nhân, SGK |
| | 8 | **Toán** | Tách - Gộp số (T.2) | HS chuẩn bị SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| | 9 | **Toán** | Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | HS chuẩn bị SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>(23/09/25) | 1 | **Đạo đức** | Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau (T.1) | Sách Đạo đức 1 |
| | 2 | **Tiếng Việt** | R r tr | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 3 | **Tiếng Việt** | R r tr | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 4 | **English (Expat)** | Unit 3_ Lesson 3 _ SB & WB | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 3_ Lesson 3 _ SB & WB | |
| | **6** | **Math** | Comparing small numbers - So sánh giữa các số nhỏ | |
| | **7** | **Math** | Comparing small numbers - So sánh giữa các số nhỏ | |
| | **8** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).<br>Tổ chức trò chơi vận động.<br><br>" | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| | **9** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).<br>Tổ chức trò chơi vận động.<br><br>" | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| **Thứ Tư *Wednesday* (24/09/25)** | **1** | **Tiếng Việt** | ia | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **2** | **Tiếng Việt** | ia | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **3** | **English (Expat)** | Unit 3_ Lesson 4 _ SB & WB | |
| | **4** | **English** | Unit 3_ Lesson 5 _ SB & WB | |
| | **5** | **English** | Unit 3_ Lesson 5 _ SB & WB | |
| | **6** | **STEAM PBL** | Chuồn chuồn thăng bằng | |
| | **7** | **STEAM PBL** | Chuồn chuồn thăng bằng | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **8** | **Tiếng Việt** | ua ưa | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **9** | **Tiếng Việt** | ua ưa | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| **Thứ Năm *Thursday* (25/09/25)** | **1** | **Tin học - CN-KT** | Thiết kế cây cầu đơn giản | Học tại phòng MakerSpace, học sinh đem theo kéo. |
| | **2** | **Tin học - CN-KT** | Thiết kế cây cầu đơn giản | Học tại phòng MakerSpace, học sinh đem theo kéo. |
| | **3** | **English (Expat)** | Unit 3_ Lesson 4 _ SB & WB<br>Khan Kids lessons | Máy tính bảng |
| | **4** | **English (Expat)** | Unit 3_ Lesson 4 _ SB & WB<br>Khan Kids lessons | Máy tính bảng |
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 3_ Lesson 4 _ SB & WB<br>Khan Kids lessons | Máy tính bảng |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Thực hành | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Ôn tập | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **8** | **KNS** | Nói về bản thân - Nhận diện bản thân (tt) | Bút, bút màu, kéo và hồ dán. |
| | **9** | **Toán** | So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn | HS chuẩn bị SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| **Thứ Sáu *Friday* (26/09/25)** | **1** | **Tiếng Việt** | Ôn tập | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **2** | **Bơi** | "Ôn tập lại động tác thở nước.<br>Học kỹ thuật động tác thả nổi trên nước: nằm sấp – nằm ngửa – kết hợp thở nước.<br>Tổ chức trò chơi hoạt động dưới nước." | -Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, ( nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc.<br>-Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **3** | **Bơi** | "Ôn tập lại động tác thở nước.<br>Học kỹ thuật động tác thả nổi trên nước: nằm sấp – nằm ngửa – kết hợp thở nước.<br>Tổ chức trò chơi hoạt động dưới nước." | -Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, ( nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc.<br>-Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt. |
| | **4** | **English** | Khan Maths : Comparing small numbers | |
| | **5** | **English** | Khan Maths : Comparing small numbers | |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Kể chuyện: Ba chú thỏ | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **7** | **GTS** | Cùng chơi với những con rối tay hòa bình (tt) | Bút màu, bút chì, hồ dán và kéo. |
| | **8** | **HĐTN** | | |
| | **9** | **HĐTN** | | |